

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/HS-ST

Ngày: 19-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Châu

2. Ông Lê Nguyên Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 16/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 734/2024/QĐXXST-HS ngày 21/02/2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T; sinh năm 1984, tại tỉnh N; thường trú: Tổ L, xã N, huyện N, tỉnh N; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Quốc L và bà Phạm Thị E; có vợ đã ly hôn và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012.

Nhân thân: Ngày 07/3/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 06 năm tù về tội “Giết người”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2005; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và thi hành xong nghĩa vụ bồi thường cho đại diện bị hại; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 22/12/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm tù về tội “Cướp tài sản” và “Cướp giết tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số 490/2014/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023;

Tạm giam từ ngày 02/5/2023; có mặt.

2. Lê Văn T1; sinh năm 1985, tại tỉnh T; thường trú: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh T; chỗ ở: đường D, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố H; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp:

Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Hữu Đ và bà Bùi Thị L1; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 07/01/2021, Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 01/2021/HS-ST); bị cáo kháng cáo, ngày 15/4/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng (Bản án số 166/2021/HS-PT); nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/7/2022;

Tạm giam từ ngày 02/5/2023; có mặt.

3. Bùi Quang T2; sinh năm 1989, tại tỉnh P; thường trú: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh P; chỗ ở: Quốc lộ A, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố H; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán điện thoại; trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi T3 và bà Bạch Thị T4; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại:

1. Bà King Kayla M, sinh năm 1994, quốc tịch: A

Địa chỉ tạm trú tại Việt Nam: Phường B, quận T, Thành phố H; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, cần tiền tiêu xài, Phạm Văn T đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 25/4/2023, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 59K2-204.30 đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận T tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đang chạy xe trên đường P, Phường B, quận T, thấy bà King Kayla M đi bộ trên lề đường, tay cầm điện thoại di động. T điều khiển xe chạy lên vỉa hè theo hướng ngược chiều với bà King Kayla M, áp sát và dùng tay cướp giật chiếc điện thoại di động Iphone 14 ProMax rồi tăng ga tẩu thoát. Đến 02 giờ 30 phút ngày 25/4/2023, T2 liên hệ bán điện thoại cướp giật được cho Lê Văn T1 với giá 11.500.000 đồng, sau đó T1 thuê Bùi Quang T2 mở khóa icloud chiếc điện thoại trên. Sau khi nhận được điện thoại, T2 đã liên hệ với trang Web ALLUNLOK.VN của Ngô Anh T5 để được hướng dẫn mở khóa icloud của điện thoại di động, có trả phí và mở khóa thành công. Tâm

không biết điện thoại di động do T2 liên lạc yêu cầu mở khóa là do phạm tội mà có.

Theo Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Bình kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax màu đen, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng, trị giá 22.723.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/5/2023, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 59K2-204.30 trên đường C, Phường L, quận T, phát hiện ông Nguyễn Văn N ngồi băng ghế phía sau xe taxi đang sử dụng điện thoại di động, cửa kính xe mở. T2 nảy sinh ý định cướp giật nên điều khiển xe quay đầu ngược lại theo hướng ngược chiều xe ô tô taxi, áp sát bên trái xe ô tô và dùng tay giật chiếc điện thoại di động Iphone 12 ProMax của ông N tại trước địa chỉ số 19A C, Phường L, quận T, rồi tăng ga tẩu thoát. Sau đó, T2 điện thoại liên hệ và hẹn gặp T1 để bán chiếc điện thoại vừa cướp giật được. Khi T1 gặp T2 tại khu vực cầu vượt B, phường H, thành phố T thỏa thuận bán cho T1 chiếc điện thoại trên với giá 7.500.000 đồng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn T1 và Bùi Quang T2 thu giữ 02 máy tính xách tay và 26 điện thoại di động các loại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Bình kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh dương, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng, trị giá 16.523.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Lê Văn T1 và Bùi Quang T2 khai nhận khi mua điện thoại di động từ T2 mở khóa icloud của điện thoại di động thì biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Lời khai của T1 và T2 phù hợp với lời khai của Phạm Văn T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-P2 ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Văn T1 và Bùi Quang T2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, xét bị cáo Phạm Văn T, Lê Văn T1 và Bùi Quang T2 có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi và trả lại cho các bị hại nên đề nghị:

1. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

3. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Quang T2 từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận được tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức rõ hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T, Lê Văn T1 và Bùi Quang T2 không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T, Lê Văn T1 và Bùi Quang T2 tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Do không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu xài nên Phạm Văn T đã tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Bị cáo T đã dùng thủ đoạn nguy hiểm điều khiển xe máy áp sát các bị hại, rồi dùng tay giật điện thoại di động Iphone 14 Promax của bà King Kayla M và điện thoại di động Iphone 12 Promax của ông Nguyễn Văn N, sau đó nhanh chóng tăng ga tẩu thoát.

Bị cáo Phạm Văn T có 1 tiền án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung “Tái phạm nguy hiểm”;

Với những tình tiết chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Văn T1 biết rõ 2 điện thoại di động Phạm Văn T bán cho là do phạm tội mà có, nhưng bị cáo T1 vẫn đồng ý mua để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo T1 đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Bùi Quang T2 biết rõ điện thoại này là do T1 mua được do phạm tội mà có được, khi T1 thuê mở khóa Icloud thì T2 đồng ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự quản lý nhà nước, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương đồng thời còn ảnh hưởng đến môi trường du lịch của thành phố. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với tình chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Văn T thực hiện 2 vụ cướp giật tài sản đều mang bán cho Lê Văn T1 nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bị cáo Lê Văn T1 có 1 tiền án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bị cáo Bùi Quang T2 không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn T, Lê Văn T1, Bùi Quang T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và

trả lại cho các bị hại, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Bùi Quang T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đang nuôi 02 con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận lời bào chữa của Luật sư và bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Lập luận trên là quan điểm của Hội đồng xét xử đối với các bị cáo và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 59K2-024.30, qua xác minh do ông Trần Thanh T6 là chủ sở hữu. Năm 2022 ông T6 bán chiếc xe trên cho người thanh niên tên P (không rõ nhân thân lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên, bị cáo T mua chiếc xe trên tại một tiệm xe ở huyện H, bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

Đối với xe mô tô biển số 36B7-971.40, qua xác minh do Lê Văn T1 là chủ sở hữu, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T1;

Các điện thoại di động, laptop thu giữ ở nhà bị cáo Lê Văn T1 và Bùi Quang T2 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 nón bảo hiểm; 01 áo thun; 01 quần Jean; 01 đôi dép thu giữ của bị cáo Phạm Văn T, không có giá trị nên tiến hành tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng là số tiền mà bị cáo Phạm Văn T bán số điện thoại cướp được mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo Lê Văn T1, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Lê Văn T1.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tính từ ngày 02/5/2023;

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T1** 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tính từ ngày 02/5/2023;

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Bùi Quang T2** 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Bùi Quang T2 cho Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

*Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu; YAMAHA; Số loại: Sirius; Dung tích xilanh: 110; BS: 59K2 - 024.30; SK: RLCS5C6J0GY219113; SM: 5C6J219115 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

- Số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

* Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T:

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel, là điện thoại di động cá nhân của T (...3155, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, là điện thoại di động cá nhân của T (...9552, không có pin, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, là điện thoại di động cá nhân của T (...7381, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

* Trả lại cho bị cáo Lê Văn T1:

- 01 chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: Vario 125; Dung tích xilanh: 149,32; BS: 36B7 - 971.40; SK: MH1KF412XLK076777; SM: KF41E2080879 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax, màu xám đen, số IMEI: 357853681159324 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu đen);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone SE, số IMEI: 353846089495518 (...5518, thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu hồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ Galaxy A20S; số IMEI: 353246112083680 (thực nhận 01 điện thoại Samsung màu đỏ);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max; Imei 1: 358686328869783; Imei 2: 358686328686765 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu tím, không Imei);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, Imei 1: 35559782317802, Imei 2: 355597823674243 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu tím, không kiểm tra được khe Imei);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh lá cây, Imei 1: 355782150552051, Imei 2: 355782150667537 (...2051, thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu vàng, Imei 1: 35948198645923, Imei 2: 359481986000932 (...9237, bể 1 mắt camera, thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu đen, Imei 1: 357104911593001, Imei 2: 357104911513546 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu đen);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu đỏ, Imei 1: 353031119784401, Imei 2: 353031119519427 (...4401, thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu đỏ);

- 01 điện thoại di động hiệu Realme K40 Gaming màu đen, Imei: 869909058190242, Imei 2: 869909058190259 (nhận 01 điện thoại Redmi màu đen);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 màu xanh (thực nhận 01 điện thoại Samsung màu xanh);

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số model: M2003J6A1G

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92, Imei 1: 860621057873236, Imei 2: 860621057873228 (thực nhận 01 điện thoại Oppo Model: CPH2067);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 màu xanh, Imei 1: 352353111365711, Imei 2: 352354111365719 (...71/1, thực nhận 01 điện thoại Samsung);

- 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo Yoga 370 màu đen (thực nhận 01 Lenovo ID: TP00078B, đã cũ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, Imei 1: 350997797304196, Imei 2: 350997798123405 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, không kiểm tra Imei);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max; Imei 1: 354860893672898; Imei 2: 354860893591890 (thực nhận điện thoại kiểu dáng Iphone màu xanh xám, không kiểm tra Imei);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max; Imei 1: 357276099944840; Imei 2: 357276099880143 (...4840, thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone);

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh; Imei: 862984060448158; Imei 2: 862984060448141 (...8141);

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh (thực nhận 01 điện thoại Oppo có chữ Mari Silicon);

Các điện thoại nêu trên không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- Số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

* Trả lại cho bị cáo Bùi Quang T2:

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen (A01, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 điện thoại di động hiệu Realme RMX 2189 màu xanh dương, Imei 1: 869532054915139, Imei 2: 869532054915121 (thực nhận 01 điện thoại Realme màu xanh dương);

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y7 Pro 2019 màu xanh dương, Imei 1: 867615043348181, Imei 2: 867615043373197 (thực nhận 01 điện thoại Huawei màu xanh dương);

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 s màu đỏ, 32Gb, Imei 1: 868683046464511, Imei 2: 868683046464503 (model: CPH1909);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh, không simcard; không rõ dung lượng và thông tin bên trong máy (...1511, thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone xs Max màu trắng, không Simcard, không rõ dung lượng và thông tin bên trong máy (...6230, thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, không simcard, không rõ dung lượng và thông tin bên trong máy (...4440, thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, không simcard, không rõ dung lượng và thông tin bên trong máy (...1829);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đỏ, không simCard (...4171);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng; không rõ dung lượng và thông tin bên trong máy (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, không kiểm tra Imei, màu vàng)

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng (Model 1586, trầy xước, màu vàng,

Các điện thoại nêu trên không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

* Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu trắng bạc; 01 áo thun màu đen có ký hiệu VOGUE COLLECTION; 01 quần Jean dài có ký hiệu YAME.VN; 01 đôi dép màu đen có ký hiệu Kim Thành.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/162 ngày 21/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, và theo Giấy nộp tiền ngày 05/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh nộp vào kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Bùi Quang T2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV03 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (3)
- Đương sự; (2)
- Trại giam; (2)
- Cục THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (32) (13)

Trần Minh Châu